

Ngày 30/09/2025	40,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	3.5%	0.6%

	Q3/25	
ROE	29.6%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q3/25		
DT thuần	370	QoQ	YoY
		▲ 10.0	▼ 8.00
	tỷ VNĐ	▲ 2.8%	▼ 2.0%

	9T 2025	
DT thuần	1,027	YoY
		▼ 42.0
	tỷ VNĐ	▼ 4.0%

	Q3/25		
LN gộp	131	QoQ	YoY
		▲ 12.0	▲ 20.0
	tỷ VNĐ	▲ 10.0%	▲ 17.9%

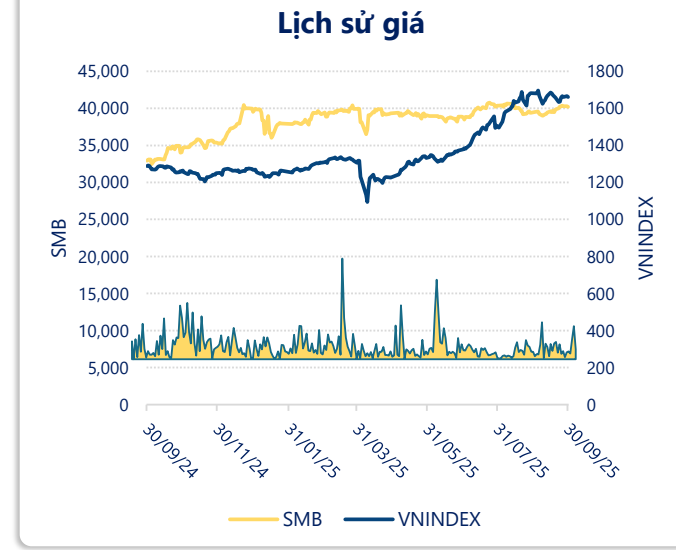
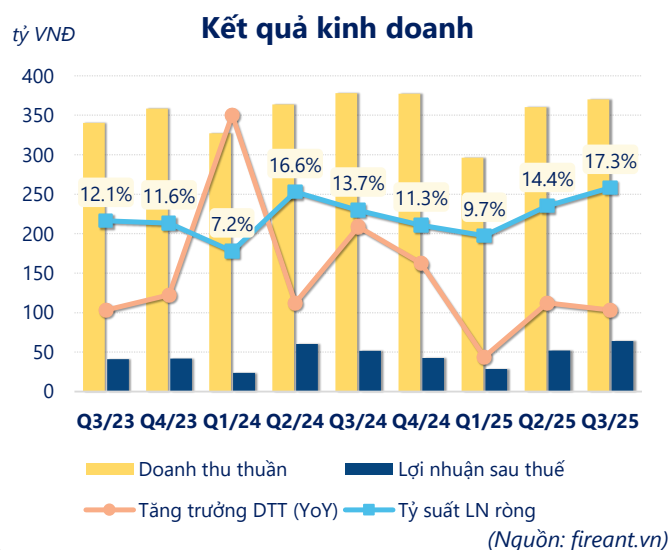
	9T 2025	
LN gộp	328	YoY
		▲ 26.0
	tỷ VNĐ	▲ 8.3%

	Q3/25		
LN thuần	79.8	QoQ	YoY
		▲ 14.2	▲ 15.0
	tỷ VNĐ	▲ 21.6%	▲ 23.1%

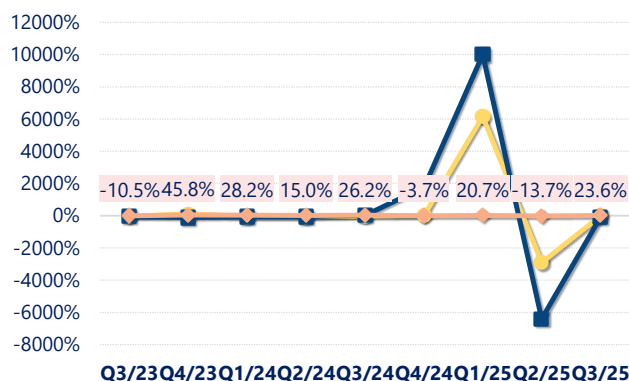
	9T 2025	
LN thuần	181	YoY
		▲ 11.0
	tỷ VNĐ	▲ 6.4%

	Q3/25		
LN sau thuế	64.0	QoQ	YoY
		▲ 12.1	▲ 12.2
	tỷ VNĐ	▲ 23.3%	▲ 23.6%

	9T 2025	
LN sau thuế	145	YoY
		▲ 9.00
	tỷ VNĐ	▲ 6.5%



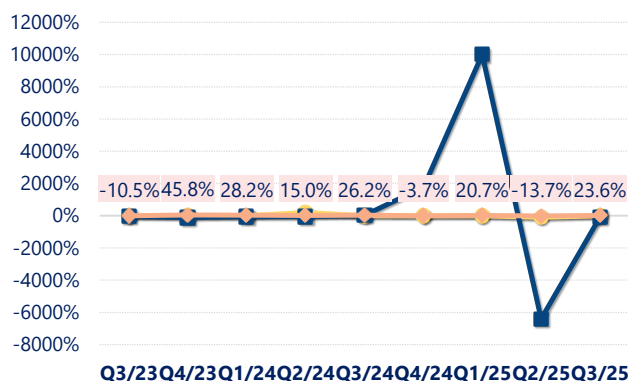
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

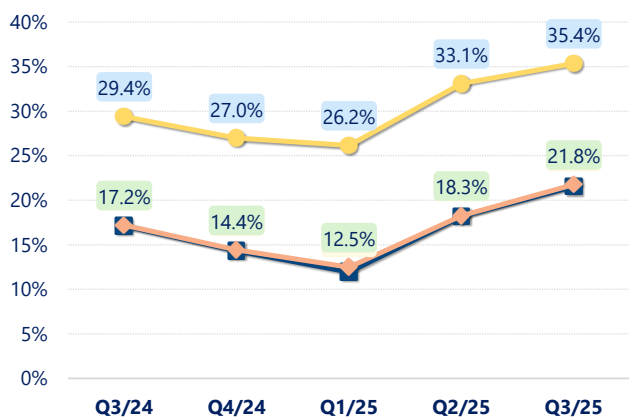
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

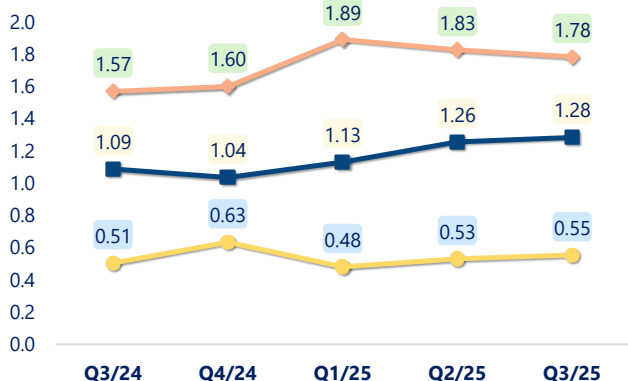
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

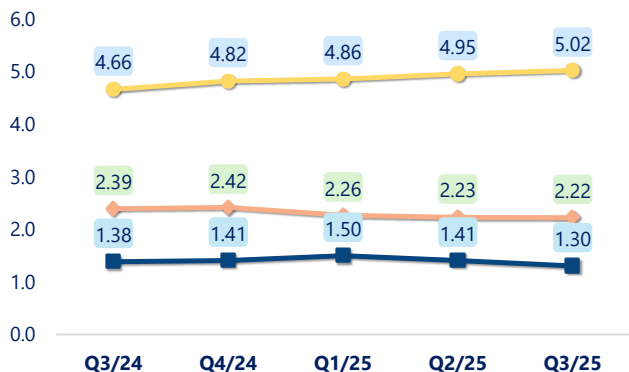
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

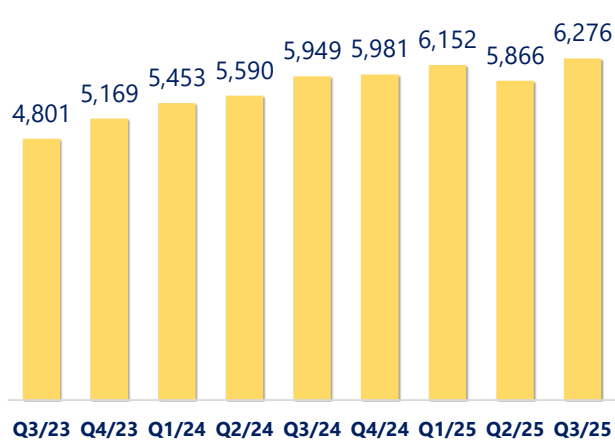
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	370	378	-2.0%	1,027	1,069	-4.0%
Giá vốn hàng bán	239	267	-10.4%	699	767	-8.8%
Lợi nhuận gộp	131	111	17.9%	328	302	8.3%
Doanh thu HĐTC	5.18	4.02	28.9%	13.1	8.96	45.9%
Chi phí TC	0.57	0.38	49.3%	2.37	1.76	34.7%
Chi phí lãi vay	0.57	0.38	48.7%	2.36	1.70	38.6%
LN trong công ty LKLD	0.06	0.00		0.06	0.18	-66.7%
Chi phí bán hàng	31.1	26.6	16.9%	86.3	72.6	19.0%
Chi phí QLDN	24.7	23.4	5.5%	71.2	67.3	5.8%
LN thuần từ HĐKD	79.8	64.8	23.1%	181	170	6.4%
Lợi nhuận khác	0.20	-0.08	356%	0.21	0.15	42.1%
LN trước thuế	80.0	64.7	23.6%	181	170	6.5%
Lợi nhuận sau thuế	64.0	51.8	23.6%	145	136	6.5%
LNST của CĐ cty mẹ	64.0	51.8	23.6%	145	136	6.5%

(Nguồn: fireant.vn)

